

Số: **147/2017/QĐST - DS**

Thanh Phú, ngày 07 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **29** tháng **8** năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **150/2017/TLST- DS** ngày **22** tháng **6** năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1977, địa chỉ: 126/1 ấp A, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M** – sinh năm: 1969; Địa chỉ: 70/2, ấp A, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Đào Văn C**; Địa chỉ: 70/2, ấp A, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị M và anh Đào Văn C có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế Tài số tiền 45.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K loại 999.

- Thời hạn và cách thức trả: Vào ngày 30 hàng tháng chị M và anh C có nghĩa vụ trả cho chị T và anh Tài số tiền 2.500.000 đồng. Việc trả tiền được thực hiện bắt đầu từ ngày 30/9/2017 đến tháng 02/2019 là hết số tiền trên. Vào ngày 30/4/2018 chị M và anh C trả cho chị T, anh Tài 1,5 chỉ vàng 24K, ngày 30/5/2018 chị M và anh C trả cho chị T và anh Tài số vàng còn lại là 1,5 chỉ vàng 24K. Giá vàng các bên thống nhất tại thời điểm hòa giải là 3.467.000 đồng/chỉ.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Chị Nguyễn Thị M và anh Đào Văn C phải chịu 692.500 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị T chịu 692.500 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.385.000 đồng theo Biên lai thu số **0010648** ngày **21** tháng **6** năm **2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Chị T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 692.500 (*Sáu trăm chín mươi hai ngàn năm trăm*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đào Hồng Vân